

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**KHOA KINH TẾ QUỐC TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 2 năm 2024

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

### A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**
2. Tên môn học (tiếng Anh) : **RESEARCH METHODS**
3. Mã số môn học : **INE704**
4. Trình độ đào tạo : **Đại học**
5. Ngành đào tạo áp dụng : **Các ngành đào tạo bậc đại học**
6. Số tín chỉ : **03**
7. Phân bổ thời gian : **150 giờ**
  - Trực tiếp : 45 giờ
    - o Lý thuyết : 45 giờ
    - o Thực hành : 0 giờ
  - Trực tuyến : không vượt quá 30% tổng thời gian giảng dạy của môn học.
  - Tự học, tự nghiên cứu : 105 giờ
  - Khác (ghi cụ thể) : 0 giờ
8. Khoa quản lý môn học : **Kinh tế quốc tế**
9. Môn học trước : **Không**
10. Mô tả môn học

Phương pháp nghiên cứu khoa học là môn học bắt buộc thuộc nhóm môn học kiến thức cơ sở khối ngành được xây dựng để cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành hoạt động nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học.

Cụ thể, môn học sẽ giới thiệu cơ bản về vấn đề nghiên cứu, vai trò của nghiên cứu, cách thức xác định vấn đề nghiên cứu, thực hiện lược khảo tài liệu và các nghiên cứu trước có liên quan; đặt câu hỏi nghiên cứu; đạo đức trong nghiên cứu, cách trích dẫn và trình

bày tài liệu tham khảo; thu thập số liệu và chọn mẫu; cách trình bày dữ liệu và lựa chọn thiết kế nghiên cứu với các dạng dữ liệu; cách viết đề cương và báo cáo nghiên cứu.

## 11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

### 11.1. Mục tiêu của môn học (COx)

Ký hiệu mục tiêu (COx)	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT phân bổ cho môn học	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLOn)
(a)	(b)	(d)	(e)
CO1	Vận dụng được phương pháp nghiên cứu phù hợp với vấn đề cần giải quyết	Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị và pháp luật để vận dụng vào những vấn đề cuộc sống và trong các hoạt động nghề nghiệp	PLO1
CO2	Phân tích được các vấn đề cần nghiên cứu một cách hệ thống và khoa học	Có khả năng vận dụng tư duy phản biện trong giải quyết các vấn đề nghề nghiệp	PLO2
CO3	Thiết lập tính cẩn trọng, trung thực, tuân thủ chuẩn mực đạo đức trong nghiên cứu khoa học	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu và quản lý các nguồn lực cá nhân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	PLO4

### 11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

Ký hiệu CĐR MH (CLOi)	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo <sup>1</sup>	Đáp ứng mục tiêu môn học (COx)	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLOn)
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)

<sup>1</sup> Theo thang đo Bloom về tư duy nhận thức

<b>CLO1</b>	<b>Vận dụng</b> được phương pháp nghiên cứu phù hợp với vấn đề cần giải quyết	<b>3</b>	<b>CO1</b>	<b>PLO1</b>
<b>CLO2</b>	<b>Phân tích</b> được các vấn đề cần nghiên cứu một cách hệ thống và khoa học	<b>4</b>	<b>CO2</b>	<b>PLO2</b>
<b>CLO3</b>	<b>Thiết lập</b> tính cần trọng, trung thực, tuân thủ chuẩn mực đạo đức trong nghiên cứu khoa học	<b>4</b>	<b>CO3</b>	<b>PLO4</b>

**Ma trận tích hợp giữa CDR MH (CLOi), CDR CTĐT (PLOn) và Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI<sub>n.k</sub>):**

	<b>PLO1</b>		<b>PLO2</b>		<b>PLO4</b>	
	<b>PI1.1</b>	<b>PI1.2</b>	<b>PI2.1</b>	<b>PI2.2</b>	<b>PI4.1</b>	<b>PI4.2</b>
<b>CLO1</b>	3	3				
<b>CLO2</b>			4			
<b>CLO3</b>					4	

## **12. Phương pháp và hình thức dạy và học**

### **12.1. Phương pháp dạy và học**

Phương pháp Thuyết giảng (Lecture): Giảng viên trình bày tài liệu và giải đáp các thắc mắc của học viên.

- Phương pháp Bài giảng tương tác (Interactive lecture): Thuyết giảng trong đó có quãng thời gian nghỉ khoảng từ hai đến mười lăm phút để cho sinh viên thực hiện các hoạt động học tập (chẳng hạn như: trả lời các câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn, giải quyết vấn đề, bài tập so khớp và điền vào chỗ trống trong tập ghi chú bài giảng, vấn đáp về một trường hợp điển hình nhỏ, bài tập chia sẻ suy nghĩ theo cặp hoặc thảo luận nhóm nhỏ) cứ sau 12 đến 20 phút.

- Phương pháp Bài tập (viết, hoặc trình bày) (Writing and speaking exercises): các bài tập, hoạt động học tập (thường thực hiện trong lớp và không chấm điểm), nhằm giúp người học khai thác học liệu, nắm vững kiến thức và chuẩn bị tốt cho bài tập có đánh giá điểm.
- Phương pháp giảng dạy thông qua Làm việc/học tập theo nhóm (Group work/learning): người học thực hiện hoạt động học tập hoặc tạo ra một sản phẩm theo nhóm nhỏ từ hai đến sáu người trong hoặc ngoài lớp học, dưới sự hướng dẫn cẩn thận của giảng viên.
- Giảng dạy vừa đúng lúc (Just-in-time teaching): là phương pháp giảng dạy trong đó giảng viên thực hiện điều chỉnh “vừa đúng lúc” các hoạt động dạy học trên lớp phù hợp với nhu cầu, trình độ của người học và định hướng lại các nhận thức sai của người học về nội dung bài học. Đầu tiên, người học hoàn thành các bài tập được giao (có thể bao gồm cả việc nghiên cứu các học liệu chưa được giảng trên lớp) và nộp bài thông qua phần mềm quản lý lớp học hoặc điền vào mẫu trên Web, gửi email, tin nhắn trên Facebook... đến giảng viên theo thời gian định trước (thường khoảng một vài giờ trước khi lên lớp). Sau khi người học nộp bài, giảng viên sẽ kiểm tra phản hồi của người học nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế, yếu kém, những nhận thức sai lầm của người học cũng như những kiến thức mà người học có thể tự học; giảng viên sử dụng các câu trả lời đó để tổ chức buổi học sắp tới.
- Giảng dạy bằng học tập dựa vào cách giải quyết vấn đề (Problem-based learning): Các nhóm người học tiến hành nghiên cứu bên ngoài lớp học về các vấn đề chưa biết, do người học phát hiện nhằm xác định giải pháp hoặc cách giải quyết cho các vấn đề mơ hồ hoặc tình huống khó xử được trình bày trong một câu chuyện hoặc tình huống thực tế.

## ***12.2. Hình thức dạy và học***

Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là giảng dạy trực tiếp cho toàn bộ thời gian của môn học hoặc lựa chọn hình thức giảng dạy trực tuyến kết hợp trực tiếp, nhưng phải đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

### 13. Quy định của môn học

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra: sinh viên không nộp bài tập và báo cáo đúng hạn được coi như không nộp bài.
- Quy định về chuyên cần: sinh viên được yêu cầu tham dự đầy đủ các buổi học.
- Quy định về liêm chính học thuật: các hình thức gian lận, bao gồm sao chép từ người khác, sử dụng tài liệu trái phép và mạo danh sẽ bị trừ điểm dựa trên mức độ vi phạm.
- Nội quy lớp học: sinh viên được yêu cầu giữ trật tự và tham gia trả lời câu hỏi và làm bài tập ở lớp.

### 14. Tài liệu học tập

#### 14.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Kumar, R. (2019). *Research Methodology. A Step-by-Step Guide for Beginners*. Washington DC: SAGE Publications.

#### 14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Tiến Khai (2014). *Phương pháp nghiên cứu kinh tế- Kiến thức cơ bản*. TP. HCM: Nhà xuất bản Lao động xã hội.

[3] Saunders, M. N. K., Lewis, P., & Thornhill, A. (2016). *Research methods for business students*. Harlow, England: Financial Times/Prentice Hall.

#### 14.3. Tài liệu khác

– Không.

## B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

### 1. Cơ cấu phương thức đánh giá môn học

Loại hình đánh giá	Phương pháp đánh giá	Số lượng bài đánh giá	CĐR MH được đánh giá	Trọng số
1. Đánh giá quá trình	1.1. Đánh giá tính chuyên cần	9		10%
	1.2. Đánh giá quá trình 1 (bài tập cá nhân)	1	CLO1	20%
	1.3. Đánh giá quá trình 2 (bài thi giữa kỳ - tiểu luận nhóm)	1	CLO2	20%
2. Đánh giá cuối kỳ	2.1. Bài đánh giá cuối kỳ	1	CLO1, CLO2, CLO3	50%

## 2. Phương pháp và công cụ đánh giá

### 2.1. Đánh giá quá trình

#### 2.1.1. Đánh giá tính chuyên cần

- Hình thức đánh giá: giảng viên lập danh sách sinh viên nhằm theo dõi và đánh giá ý thức, thái độ tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình học tập.
- Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: mỗi buổi lên lớp thông qua điểm danh và cộng điểm phát biểu.
- Nội dung, kết cấu bài đánh giá: đánh giá ý thức của sinh viên trong giờ học lý thuyết và thảo luận nhóm thông qua mức độ tham gia và sẵn sàng tham gia của sinh viên.
- Tỷ trọng: 100%
- Rubric đánh giá:

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Mức độ tham dự theo TKB	50	<i>Tham dự &gt;90% buổi học</i>	<i>Tham dự 80-90% buổi học</i>	<i>Tham dự 70-80% buổi học</i>	<i>Tham dự &lt;70% buổi học</i>	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp	

#### 2.1.2. Đánh giá quá trình 1

- Hình thức đánh giá: bài tập cá nhân.
- Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: kết thúc chương 6, bài tập cá nhân.
- Nội dung, kết cấu bài đánh giá: gồm 3 câu liên quan đến xác định vấn đề nghiên cứu; trình bày tổng quan tài liệu và trích dẫn, lập danh mục tài liệu tham khảo theo chuẩn; và phương pháp thu thập dữ liệu cho đề tài đã đề xuất và cho ví dụ phân tích.
- Tỷ trọng: 20%
- Ma trận đề:

Tên các nội dung, chủ đề, mạch kiến thức	Các mức độ nhận thức					Tổng cộng
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	
1. Xác định vấn đề nghiên cứu			CLO1 1 câu 30%			CLO1 1 câu 30%
2. Trình bày tổng quan tài liệu liên quan đến đề tài và trích dẫn, lập danh mục tài liệu tham khảo theo chuẩn				CLO2 1 câu 30%		CLO2 1 câu 30%
3. Phương pháp thu thập dữ liệu và cho ví dụ phân tích				CLO3 1 câu 40%		CLO3 1 câu 40%
<b>Tổng số câu:</b>			1 câu	2 câu		3 câu
<b>Tổng số điểm:</b>			3 điểm	7 điểm		10 điểm
<b>Tỉ lệ:</b>			30%	70%		100%

### 2.1.3. Đánh giá quá trình 2

- Hình thức đánh giá: bài thi giữa kỳ dạng tiểu luận nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 người.
- Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: Bắt đầu từ chương 3 đến hết chương 8, thuyết trình nhóm.
- Nội dung, kết cấu bài đánh giá: Sinh viên được yêu cầu viết đề cương nghiên cứu hoặc phân tích các chủ đề/ tình huống do giảng viên cung cấp dưới dạng thuyết trình nhóm và/hay báo cáo viết.
- Tỷ trọng: 100%
- Rubric đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				Điểm tối đa có trọng số
			Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	
			10-8,5	8,4-7,0	6,9 – 5,0	4,9 – 0,0	
Hình thức bài luận	CLO1	20%	Đẹp, rõ, thiết kế đồng nhất, không lỗi chính tả, trích dẫn tài liệu tham khảo đúng quy định	Khá đẹp và rõ, thiết kế có ít chỗ chưa đồng nhất, có ít lỗi chính tả, có ít sai sót về trích dẫn tài liệu tham khảo	Chưa đẹp và rõ, thiết kế có nhiều sai sót, nhiều lỗi chính tả, nhiều sai sót về trích dẫn tài liệu tham khảo	Đơn điệu, khó theo dõi, sai tiêu chuẩn thiết kế, không trích dẫn tài liệu tham khảo	2
Nội dung bài luận	CLO2	50%	Đáp ứng được 85% - 100% yêu cầu	Đáp ứng được 70% - 85% yêu cầu	Đáp ứng được 50% - 70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	5

<b>Kỹ năng thuyết trình</b>	CLO2	15%	Slide đẹp, thuyết trình rõ ràng, tự tin, thuyết phục và có tổ chức hoạt động giao lưu với người nghe	Slide khá đẹp, thuyết trình dễ nghe, tự tin nhưng thiếu thuyết phục, và có tương tác, đặt câu hỏi với người nghe	Slide chưa đẹp, thuyết trình khá tốt, không có giao lưu với người nghe	Slide đơn điệu, thuyết trình khó hiểu, thiếu tự tin, không có tương tác, giao lưu với người nghe	1.5
<b>Trả lời câu hỏi</b>	CLO3	15%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	1.5
<b>Điểm tổng</b>							<b>10</b>

## 2.2. Đánh giá cuối kỳ

- Đề thi do Khoa/Bộ môn quản lý học phần ra đề hoặc trích xuất từ Ngân hàng câu hỏi thi/Ngân hàng đề thi của Trường (nếu có).

- Hình thức đánh giá:

<b>Hình thức đánh giá</b>		<b>Lựa chọn</b>
Vấn đáp		
Tự luận		
Trắc nghiệm khách quan		X
Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận		
Thực hành trên máy tính		
Tiểu luận/đồ án/bài tập lớn (cá nhân)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	
Tiểu luận/đồ án/bài tập lớn (nhóm)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	

- Phương pháp: Đề thi được thống nhất theo quy định chung của Trường, mỗi ca có 2 đề. Mỗi đề thi gồm 40 câu hỏi trắc nghiệm (mỗi câu có 4 phương án lựa chọn và chỉ có một phương án đúng). Thời gian thi là 60 phút.
- Nội dung: Các câu hỏi trắc nghiệm nhằm kiểm tra khả năng hiểu biết các vấn đề trong nội dung môn học. Nội dung kiểm tra liên quan đến kiến thức tất cả các chương có trong chương trình học.
- Quy định về việc sử dụng tài liệu: không sử dụng tài liệu.
- Các quy định khác về bài đánh giá: Không.
- Rubric đánh giá:

Nội dung kiến thức	CĐR	Các mức độ nhận thức				Tổng cộng
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	
Chương 1	CLO1			5		5 câu Tổng điểm: 1.25 điểm 12.5%
Chương 2	CLO1			5		5 câu Tổng điểm: 1.25 điểm 12.5%
Chương 3	CLO2				5	5 câu Tổng điểm: 1.25 điểm 12.5%
Chương 4	CLO2				5	5 câu Tổng điểm: 1.25 điểm 12.5%
Chương 5	CLO2				5	5 câu Tổng điểm: 1.25 điểm 12.5%
Chương 6	CLO2				5	5 câu Tổng điểm: 1.25 điểm 12.5%
Chương 7	CLO3				5	5 câu Tổng điểm: 1.25 điểm 12.5%
Chương 8	CLO3				5	5 câu Tổng điểm: 1.25 điểm 12.5%

**C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY**

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CDR của môn học	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
5	<p><b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC</b></p> <p><b>1.1. Nghiên cứu khoa học</b></p> <p>1.1.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học</p> <p>1.1.2. Đặc điểm của nghiên cứu khoa học</p> <p>1.1.3. Vai trò của nghiên cứu khoa học</p> <p><b>1.2. Các loại hình nghiên cứu khoa học</b></p> <p>1.2.1. Phân loại theo tính ứng dụng</p> <p>1.2.2. Phân loại theo mục tiêu nghiên cứu</p> <p>1.2.3. Phân loại theo hình thức thu thập dữ liệu</p> <p><b>1.3. Các bước trong quy trình nghiên cứu</b></p>	CLO1	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương</li> <li>- Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý tình huống minh họa</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tại nhà: Đọc tài liệu chương 1 (chương 1, 2 và 14 tài liệu chính [1])</li> <li>+ Tại lớp: Nghe giảng, thảo luận</li> </ul>	1.2 1.3 2.1	[1]

	<p><b>1.4. Đạo đức trong nghiên cứu</b></p> <p>1.4.1. Khái niệm đạo đức trong nghiên cứu</p> <p>1.4.2. Đạo đức nghiên cứu liên quan đến các bên tham gia</p>				
7	<p><b>CHƯƠNG 2. TỔNG QUAN LÝ THUYẾT VÀ NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN</b></p> <p>2.1. Giới thiệu tổng quan lý thuyết và nghiên cứu có liên quan</p> <p>2.2. Vai trò của tổng quan lý thuyết và nghiên cứu có liên quan</p> <p>2.3. Cách thực hiện tổng quan lý thuyết và nghiên cứu có liên quan</p> <p>2.4. Cách trình bày trích dẫn và tài liệu tham khảo</p>	CL02	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương</li> <li>- Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý tình huống minh họa</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tại nhà: Đọc tài liệu Chương 2 (chương 3 và 17 tài liệu chính [1] và tài liệu tham khảo [3]) và củng cố lại kiến thức các chương trước</li> <li>+ Tại lớp: Nghe giảng và tham gia thảo luận</li> </ul>	1.2 1.3 2.1	[1]
8	<p><b>CHƯƠNG 3. XÁC ĐỊNH VÀ MÔ TẢ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU</b></p> <p>3.1. Xác định vấn đề nghiên cứu</p>	CL02	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương</li> </ul>	1.1 1.2 1.3	[1]

<p>3.1.1. Khái niệm vấn đề nghiên cứu</p> <p>3.1.2. Các bước xác định vấn đề nghiên cứu</p> <p>3.1.3. Các vấn đề cần xem xét khi xác định vấn đề nghiên cứu</p> <p><b>3.2. Xác định mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu</b></p> <p>3.2.1. Xác định mục tiêu nghiên cứu</p> <p>3.2.2. Xác định câu hỏi nghiên cứu</p> <p><b>3.3. Xác định các biến trong nghiên cứu</b></p> <p>3.3.1. Khái niệm về biến trong nghiên cứu</p> <p>3.3.2. Sự khác biệt giữa khái niệm và biến trong nghiên cứu</p> <p>3.3.3. Chuyển khái niệm thành biến</p> <p>3.3.4. Các loại biến trong nghiên cứu</p> <p><b>3.4. Xây dựng giả thuyết nghiên cứu</b></p> <p>3.4.1. Giả thuyết nghiên cứu</p> <p>3.4.2. Đánh giá và chọn lựa giả thuyết</p>		<p>- Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý tình huống minh họa, hướng dẫn thảo luận nhóm</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>+ Tại nhà: Đọc tài liệu chương 3 (chương 4, 5, 6 tài liệu chính [1]) và củng cố lại kiến thức; thảo luận nhóm</p> <p>+ Tại lớp: Nghe giảng, tham gia thảo luận</p>	2.1	
--	--	--	-----	--

5	<p><b>CHƯƠNG 4. THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU</b></p> <p><b>4.1. Tổng quan về thiết kế nghiên cứu</b></p> <p><b>4.2. Chức năng của thiết kế nghiên cứu</b></p> <p><b>4.3. Lý thuyết quan hệ nhân quả và thiết kế nghiên cứu</b></p> <p><b>4.4. Sự khác biệt giữa thiết kế nghiên cứu định lượng và định tính</b></p>	CL02	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương</li> <li>- Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý tình huống minh họa, hướng dẫn thảo luận nhóm</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tại nhà: Đọc tài liệu chương 4 (chương 7, 8 tài liệu chính [1]) và củng cố lại kiến thức; thảo luận nhóm</li> <li>+ Tại lớp: Nghe giảng, tham gia thảo luận</li> </ul>	1.1 1.2 1.3 2.1	[1]
5	<p><b>CHƯƠNG 5. PHƯƠNG PHÁP THU THẬP DỮ LIỆU</b></p> <p><b>5.1. Giới thiệu về dữ liệu nghiên cứu</b></p> <p><b>5.2. Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp</b></p> <p>5.2.1. Phương pháp quan sát</p> <p>5.2.2. Phương pháp phỏng vấn</p> <p>5.2.3. Phương pháp sử dụng bảng hỏi</p>	CL02	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương</li> <li>- Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý tình huống minh họa</li> </ul> <p><b>SINH VIÊN:</b></p>	1.1 1.3 2.1	[1]

	<p><b>5.3. Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp</b></p> <p><b>5.4. Các vấn đề về chọn mẫu</b></p>		<p>+ Tại nhà: Đọc tài liệu chương 5 (chương 9, 10 và 12 tài liệu chính [1]) và củng cố lại kiến thức các chương trước</p> <p>+ Tại lớp: Nghe giảng và tham gia thảo luận</p>		
5	<p><b>CHƯƠNG 6. VIẾT ĐỀ CƯƠNG VÀ BÁO CÁO NGHIÊN CỨU</b></p> <p><b>5.1. Viết đề cương nghiên cứu</b></p> <p>5.1.1. Đề cương nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng</p> <p>5.1.2. Nội dung của đề cương nghiên cứu</p> <p><b>5.2. Viết báo cáo nghiên cứu</b></p> <p>5.2.1. Viết báo cáo nghiên cứu</p> <p>5.2.2. Phát triển cấu trúc của báo cáo nghiên cứu</p>	CL03	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>- Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương</p> <p>- Tổ chức thuyết trình cho các nhóm theo phân công</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>+ Tại nhà: Đọc tài liệu chương 6 (chương 13 và 17 tài liệu chính [1]) và củng cố lại kiến thức.</p> <p>+ Tại lớp: Thuyết trình, thảo luận</p>	1.1 1.2 1.3 2.1	[1]
5	<p><b>CHƯƠNG 7. XỬ LÝ DỮ LIỆU</b></p> <p><b>7.1. Quy trình xử lý dữ liệu</b></p> <p><b>7.2. Phương pháp xử lý dữ liệu trong nghiên cứu định lượng</b></p>	CL02	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>- Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương</p>	1.1 1.3 2.1	[1]

	<p>7.2.1. Làm sạch dữ liệu</p> <p>7.2.2. Mã hóa dữ liệu</p> <p>7.2.3. Xây dựng khung phân tích</p> <p><b>7.3. Phương pháp xử lý dữ liệu trong nghiên cứu định tính</b></p>		<p>- Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý tình huống minh họa</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>+ Tại nhà: Đọc tài liệu chương 7 (chương 15 tài liệu chính [1]) và củng cố lại kiến thức các chương trước</p> <p>+ Tại lớp: Nghe giảng và tham gia thảo luận</p>		
5	<p><b>CHƯƠNG 8. TRÌNH BÀY DỮ LIỆU VÀ LỰA CHỌN THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU VỚI CÁC DẠNG DỮ LIỆU</b></p> <p><b>8.1. Trình bày dữ liệu</b></p> <p>8.1.1. Mục đích của việc trình bày dữ liệu</p> <p>8.1.2. Phương pháp trình bày dữ liệu bằng sử dụng văn bản</p> <p>8.1.3. Phương pháp trình bày dữ liệu bằng sử dụng bảng</p> <p>8.1.4. Phương pháp trình bày dữ liệu bằng đồ thị</p>	CL02	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>- Giới thiệu mục tiêu và nội dung chương</p> <p>- Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, xử lý tình huống minh họa</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>+ Tại nhà: Đọc tài liệu chương 8 (chương 16 tài liệu chính [1]) và củng cố lại kiến thức các chương trước</p> <p>+ Tại lớp: Nghe giảng và tham gia thảo luận</p>	1.1 1.3 2.1	[1]

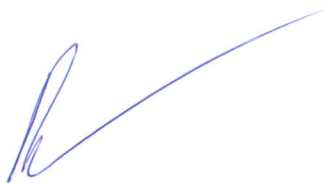
<p><b>8.2. Thiết kế nghiên cứu với dạng dữ liệu định lượng</b></p> <p>8.2.1. Nghiên cứu định lượng với dữ liệu chuỗi thời gian</p> <p>8.2.2. Nghiên cứu định lượng với dữ liệu chéo</p> <p>8.2.3. Nghiên cứu định lượng với dữ liệu bảng</p> <p><b>8.3. Thiết kế nghiên cứu với dạng dữ liệu định tính</b></p>				
--	--	--	--	--

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Nguyễn Thị Hồng Vinh**

**TRƯỞNG KHOA**



**Hà Văn Dũng**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**



**Nguyễn Minh Sáng**

**HIỆU TRƯỞNG**




**Nguyễn Đức Trung**